

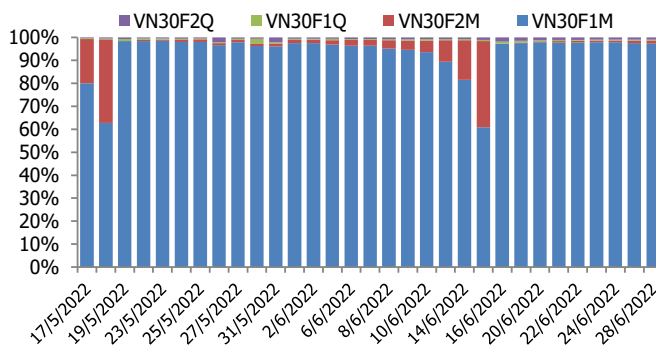
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2207	21/7/2022	23	1261.00	40,929
VN30F2208	18/8/2022	51	1255.50	594
VN30F2209	15/9/2022	79	1258.70	160
VN30F2212	15/12/2022	170	1261.10	400

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh tiếp tục có phiên giao dịch tích cực khi cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng điểm từ 9,9 điểm đến 13,1 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 16,74 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng yếu đi so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2207 giảm xuống -12,41 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2208 cũng giảm xuống -17,91 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng so với phiên liền trước, đạt 258.802 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 07 với 433 hợp đồng, luỹ kế mua ròng khoảng 253 hợp đồng.
- Sức cầu cải thiện hơn trong phiên chiều và tập trung vào 2 trụ đỡ chính là nhóm ngân hàng và bất động sản - xây dựng, giúp 2 nhóm cổ phiếu này tăng tích cực, qua đó đẩy VN-Index tăng hơn 15 điểm. Về kỹ thuật, thị trường tiếp tục củng cố mô hình 2 đáy phục hồi khi đã có 2 phiên tăng mạnh trên ngưỡng tâm lý 1.200 điểm. Điểm nhấn của thị trường hôm nay chính là thanh khoản được cải thiện rõ nét, tăng 27,6% so với phiên hôm qua và tăng 10,6% so với mức bình quân của tuần trước. Phía trước lúc này là mùa báo cáo kết quả kinh doanh quý 2 sắp hé lộ, bên cạnh đó tuần này cũng là tuần cuối cùng của quý 2 nên khả năng sẽ có hiệu ứng chốt NAV của các quỹ.
- Hiện tại chỉ số VN30F1M đang test vùng kháng cự mạnh 1260-1270 điểm, do đó chiến lược chủ đạo sẽ là Mua khi điều chỉnh, tránh trạng thái mua đuổi và duy trì tỷ trọng ở mức vừa phải cho đến khi có tín hiệu bùng nổ xác nhận. Do đó, chiến lược giao dịch trong phiên tới là canh mua với các nhịp vồng xuống của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ trong ngắn hạn là vùng 1251-1256 điểm. Trong khi đó, vị thế Short có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1270; 1276 và 1292 điểm. Nhà đầu tư trung hạn không có vị thế mở mới đem lại lợi nhuận lớn khi chỉ số duy trì xu thế đi ngang với những phiên tăng/giảm đan xen.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

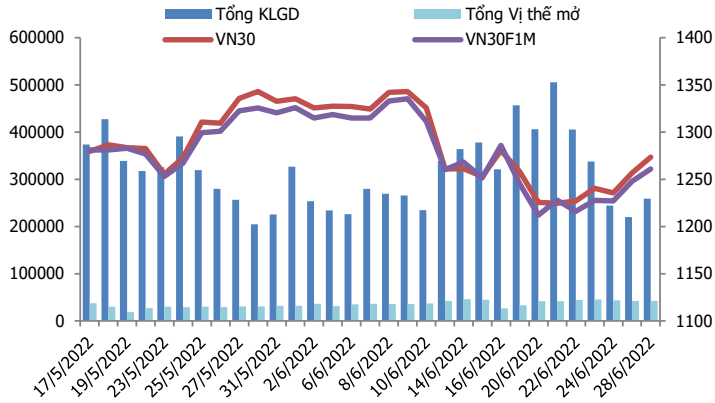
Nhà đầu tư tiếp tục lựa chọn phương pháp giao dịch trading, tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh về hỗ trợ sẽ là cơ hội để mở lệnh Mua. Vùng hỗ trợ ngắn hạn là 1251-1256 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1246 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1270-1275 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

Chiến lược giao dịch spread

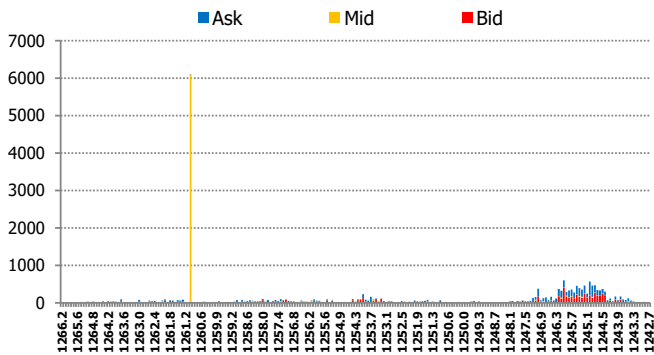
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2207	1261.0	1.05	258,194	17.9	40,929	-0.2
VN30F2208	1255.5	0.79	401	-35.4	594	15.6
VN30F2209	1258.7	1.02	125	68.9	160	6.7
VN30F2212	1261.1	1.03	82	-22.6	400	1.3
Tổng			258,802	17.8	42,083	0.1

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



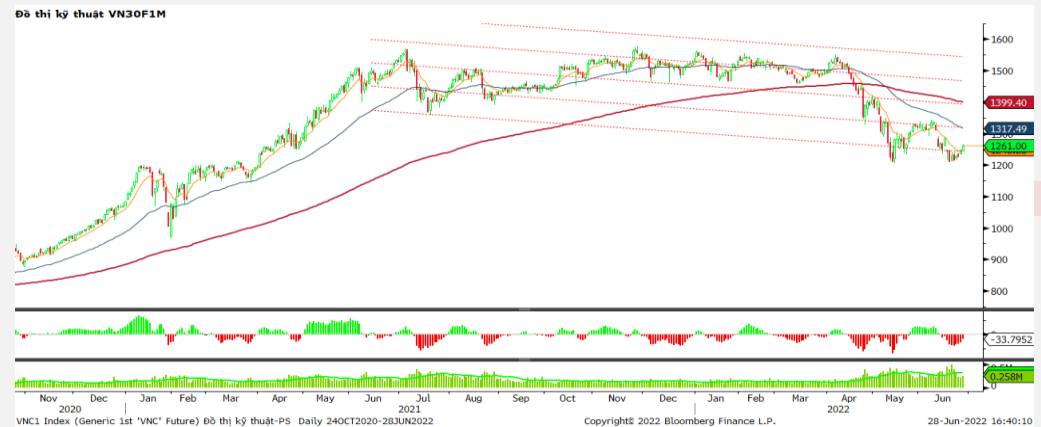
NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường phái sinh tiếp tục có phiên giao dịch tích cực khi cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng điểm từ 9,9 điểm đến 13,1 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 16,74 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 17,77% so với phiên liền trước, đạt 258.802 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 07 với 258.194 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 07 với 433 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 253 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2207 là 1.274,45 điểm (cao hơn 13,45 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2208 là 1.275,71 điểm (+20,21 điểm), VN30F2209 là 1.276,97 điểm (+18,27 điểm) và VN30F2212 là 1.281,09 điểm (+19,99 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

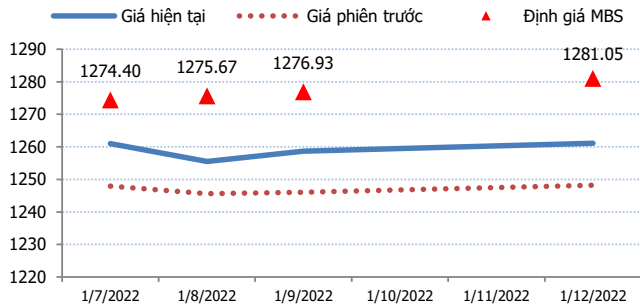
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	NEUTRAL	SELL
Hỗ trợ	1251-1256	1236-1240	1196-1200
Kháng cự	1266-1270	1276-1280	1345-1360

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-5.5	-2.30	-3.2	-1.32
VN30F1Q - VN30F1M	-2.3	-1.90	-0.4	-0.04
VN30F1Q - VN30F2M	3.2	0.40	2.8	1.28
VN30F2Q - VN30F1M	0.1	0.30	-0.2	-0.36
VN30F2Q - VN30F2M	5.6	2.60	3	0.96
VN30F2Q - VN30F1Q	2.4	2.20	0.2	-0.32

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

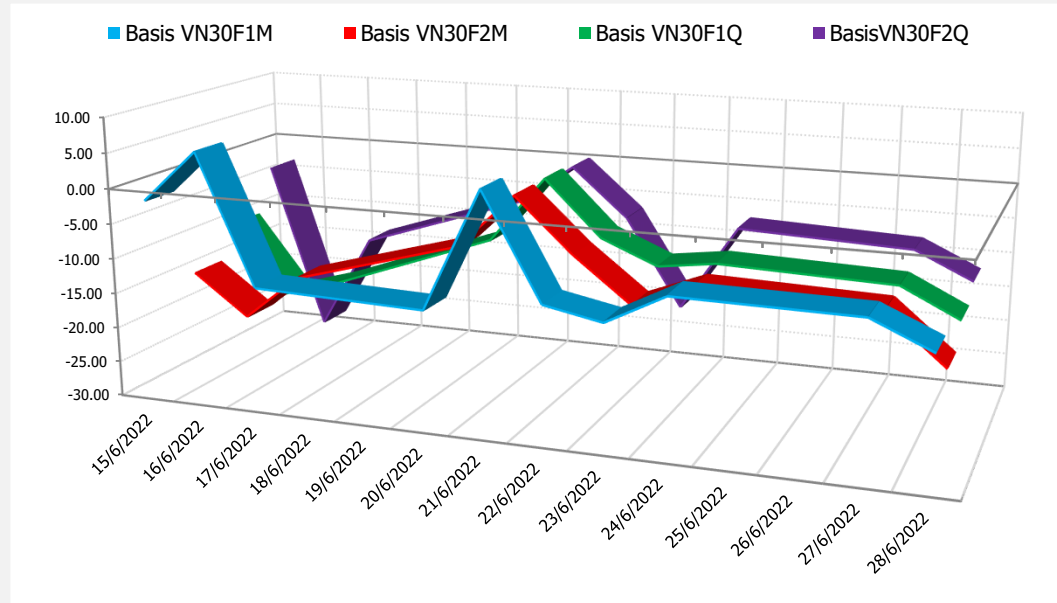


NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Basis của các hợp đồng yếu đi so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2207 giảm xuống -12,41 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2208 cũng giảm xuống -17,91 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.

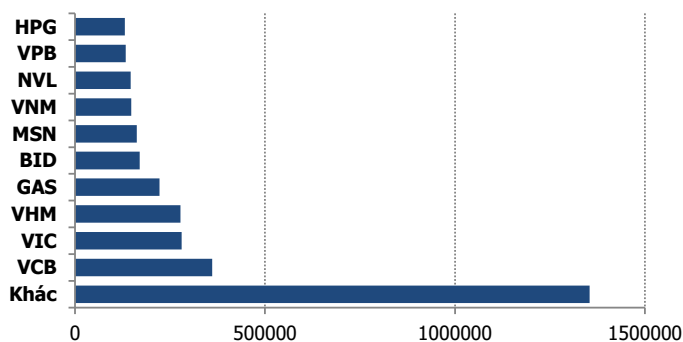
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -5,5 điểm đến +5,6 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208-VN30F2207) giảm đi 0,4 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

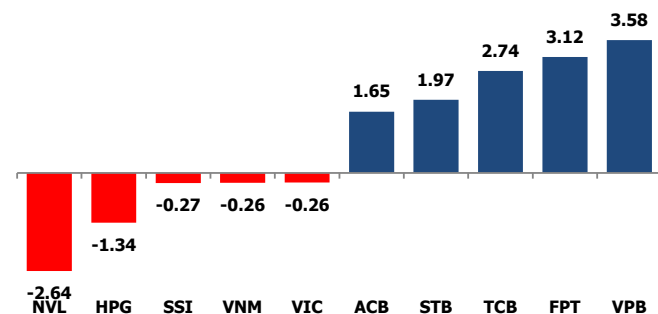


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1218.1	1273.41
Thay đổi	15.28	16.74
%Chg	1.27	1.33
YTD	-18.70	-17.08
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,839.65	3,387.12
P/E	13.26	11.08
P/B	2.04	2.15

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính nới rộng đà hồi phục. Số mã tăng điểm (23) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (5) và 2 mã đứng tham chiếu. VPB và FPT trở thành hai trụ đóng góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +3,58 điểm và +3,12 điểm; ngoài ra TCB, STB hay ACB cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 16,74 điểm (+1,33%) lên 1.273,41 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 177,27 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 6.163 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng với 178,34 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như CTG (+106 tỷ đồng), MSN (+64 tỷ đồng), DPM (+47 tỷ đồng), VND (+44 tỷ đồng), GEX (+39 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,218.10	1.27	13.26	(18.70)
Dow Jones	30,946.99	(1.56)	16.67	(14.84)
S&P500	3,821.55	(2.01)	19.13	(19.82)
Nikkei 225	26,737.63	(1.15)	19.08	(7.13)
Shanghai	3,409.21	0.89	13.86	(6.33)
DAX	13,231.82	0.35	11.79	(16.70)
Vàng	1,820.32	0.02		(0.49)
Dầu WTI	111.74	(0.02)		48.57

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 27/06/2022			
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 5)	0.2%	0.3%	0.7%
Mỹ - Doanh số nhà chờ bán (tháng/tháng) (Tháng 5)	-4.0%	-3.7%	0.7%
Thứ Ba - 29/06/2022			
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 6)	103.2	100.4	98.7
Thứ Tư - 29/06/2022			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 5)	0.9%	0.4%	
Mỹ - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 1)	-1.5%	-1.5%	
Mỹ - Dự trữ đầu thô	1.956M		
Thứ Năm - 30/06/2022			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 6)	49.6	48.6	
Anh - Tổng GDP (năm/năm) (Quý 1)	8.7%	8.7%	
Anh - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 1)	0.8%	0.8%	
Đức - Thay đổi thất nghiệp (Tháng 6)	-4K	-6K	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	229K	227K	
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 4)	0.7%	0.3%	
Nhật Bản - Chỉ số các nhà sản xuất lớn Tankan (Quý 2)	14	13	
Nhật Bản - Chỉ số các nhà phi sản xuất lớn Tankan (Quý 2)	9	14	
Thứ Sáu - 01/07/2022			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin (Tháng 6)	48.1		
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 6)	52.0	52.0	
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 6)	53.4	53.4	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 6)	8.1%	8.3%	
Mỹ - Chỉ số PMI sản xuất của ISM (Tháng 6)	56.1	55.0	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ giảm điểm sau khi các chỉ số chính phục hồi mạnh hồi tuần trước từ đà giảm sâu trong năm nay. Phố Wall đang chuẩn bị khép lại nửa đầu năm tồi tệ nhất trong nhiều thập kỷ. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones rớt 62,42 điểm (-0,2%) xuống 31.438,26 điểm. Chỉ số S&P 500 lùi 0,3% xuống 3.900,11 điểm, và chỉ số Nasdaq Composite mất 0,7% còn 11.524,55 điểm. Các chỉ số chính gặp khó khăn khi nhà đầu tư cân nhắc liệu chứng khoán Mỹ đã đạt đáy hay chỉ đang phục hồi ngắn ngủi sau tình trạng quá bán trên thị trường.
- Giá dầu tăng 2 USD/thùng trong phiên đầu tuần do khả năng nguồn cung thậm chí thắt chặt hơn, khi tổ chức G7 cam kết siết chặt sức ép với Tổng thống Nga Vladimir Putin. Chốt phiên, dầu thô Brent tăng 1,97 USD (+1,7%) lên 115,09 USD/thùng, dầu WTI tăng 1,95 USD (+1,8%) lên 109,57 USD/thùng.

Giá vàng ổn định, được hỗ trợ bởi đồng USD suy yếu khi lo ngại về suy thoái tồn tại, trong khi nhà đầu tư theo dõi bất kỳ tín hiệu nào về các động thái chính sách diễn ra tại diễn đàn của Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) ở Bồ Đào Nha. Kết phiên, hợp đồng vàng giao ngay lùi 0,22% xuống 1.822,30 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai mất 0,36% còn 1.823,7 USD/oz. Đồng USD giảm, làm vàng trở nên hấp dẫn hơn đối với những người mua nước ngoài.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, FPT và TCB là những nhân tố chính duy trì mức tăng điểm của chỉ số VN30. Trong đó, VPB đóng góp +3,58 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.66	30,000	3.81	6.49%	361.722	3.58	7.74	1.53
VIC	Real Estate Management & Development	7.48	73,600	-0.27	1.93%	163.163	-0.26	#N/A N/A	2.68
TCB	Banks	6.87	36,700	3.23	4.53%	193.973	2.74	6.72	1.32
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.87	89,700	3.70	3.44%	204.555	3.12	20.89	5.09
VHM	Real Estate Management & Development	6.34	63,800	0.47	0.94%	92.941	0.38	7.26	2.15
MWG	Specialty Retail	6.12	72,800	1.82	2.68%	295.834	1.39	20.71	4.76
HPG	Metals & Mining	5.91	22,500	-1.75	2.70%	401.163	-1.34	3.93	1.32
ACB	Banks	5.77	24,500	2.30	4.64%	72.414	1.65	7.95	1.72
MSN	Food Products	5.33	114,000	0.88	3.54%	136.485	0.60	16.19	5.88
VNM	Food Products	4.86	70,800	-0.42	3.71%	215.571	-0.26	16.13	4.60
MBB	Banks	4.21	24,700	2.49	6.55%	301.813	1.30	6.82	1.46
NVL	Real Estate Management & Development	4.21	75,100	-4.70	3.89%	310.525	-2.64	34.64	4.01
STB	Banks	3.31	22,550	4.88	6.79%	555.6	1.97	10.77	1.20
VCB	Banks	3.26	76,300	1.87	2.94%	82.879	0.76	15.72	3.09
VJC	Airlines	2.96	133,000	0.00	1.29%	83.592	0.00	367.95	4.21
HDB	Banks	2.78	24,250	3.85	6.03%	51.589	1.31	7.54	1.56
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	2.19	129,500	0.00	1.41%	72.02	0.00	23.79	3.92
VRE	Real Estate Management & Development	2.00	28,850	0.35	3.70%	39.77	0.09	71.96	2.12
TPB	Banks	1.97	27,600	3.37	3.90%	56.379	0.82	8.34	1.59
SSI	Capital Markets	1.68	19,600	-1.26	2.57%	260.311	-0.27	6.90	1.38
CTG	Banks	1.58	26,700	4.30	9.62%	233.271	0.83	10.44	1.32
KDH	Real Estate Management & Development	1.35	39,250	0.51	1.53%	28.041	0.09	20.90	2.41
PDR	Capital Markets	1.17	53,000	0.76	3.09%	105.1	0.11	19.08	4.88
GAS	Gas Utilities	0.91	116,000	1.40	1.91%	93.26	0.16	22.70	4.07
SAB	Food Products	0.91	157,100	0.19	2.95%	10.789	0.02	26.32	4.71
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.67	13,900	0.36	4.73%	255.541	0.03	16.19	1.12
BID	Banks	0.56	33,650	5.98	7.44%	79.419	0.40	14.85	1.96
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.44	41,800	0.72	2.42%	23.503	0.04	21.43	2.08
BVH	Beverages	0.34	56,300	2.18	3.29%	111.021	0.09	22.26	1.93
GVR	Real Estate Management & Development	0.31	23,500	0.64	2.59%	20.592	0.03	21.38	1.89

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn